

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 18-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Vũ Đức V, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1972 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V1, thành phố H1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức Ng (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Tô Thị L và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 89/QĐ-XPHC ngày 04-7-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, thành phố H1, xử phạt Vũ Đức V 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Thôn L, xã H, huyện V1, thành phố H1 ngày 25-5-2023. Bị cáo đã nộp phạt ngày 06-7-2023 (chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30-10-2023; có mặt.

2. Nguyễn Hữu T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 1971 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V1, thành phố H1; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã chết); có vợ là Tô Thị H2 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 88/QĐ-XPHC ngày 04-7-2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện V1, thành phố H1, xử phạt Nguyễn Hữu T 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Thôn L, xã H, huyện V1, thành phố H1 ngày 25-5-2023. Bị cáo đã nộp phạt ngày 06-7-2023 (chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30-10-2023; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Đức Th1, sinh năm 1946, địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện V1, thành phố H1 vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Quốc M1, sinh năm 1954, địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện V1, thành phố H1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07-10-2023, Nguyễn Hữu T cùng với ông Nguyễn Quốc M1, ông Nguyễn Đức Th1 đến nhà Vũ Đức V ở thôn Lê Lợi, xã Hiệp Hòa, huyện Vĩnh Bảo ngồi chơi uống nước. Sau đó 04 người rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn góp được thua bằng tiền. Vũ lấy 01 bộ bài chắn 100 lá bài và 01 đĩa sứ của gia đình mang ra để làm dụng cụ đánh bạc. Cả nhóm quy ước mỗi người chơi góp 50.000 đồng để đánh bạc, ai ù thì được lấy 10.000 đồng từ tiền góp. Cách chơi bài như sau: Bộ bài chắn 100 lá bài chia đều thành 05 phần, mỗi phần 19 lá bài, còn thừa 05 lá bài, người chia cho vào một phần bài bất kỳ rồi bốc 01 lá bài lật lên và để vào một phần bài bất kỳ trong 04 phần bài còn lại để tính ai là người đánh đầu tiên và ai được phần bài nào, phần bài còn lại được đặt vào 01 đĩa sứ ở giữa những người chơi (gọi là Nọc). Khi xếp bài có hai quân bài giống hệt nhau được gọi là chắn, 03 quân bài khác chất cùng số là ba đầu, 02 quân bài khác chất cùng số là cạ và những quân bài lẻ không thể kết hợp được gọi là què. Ván bài ù khi tất cả quân bài của người chơi có tối thiểu 06 chắn và 04 cạ hoặc 10 chắn, bao gồm: Bài ù không có cước gọi là ù xuyên. ù tại cửa chì (bên tay phải người chơi) gọi là ù có chì. ù khi trên bài có chì chì, bát sách, cửu vạn gọi là ù có lèo. ù khi trên bài có tam vạn, tam sách, thất văn gọi là ù có tôm, ù khi tất cả lá bài đều là quân màu đen gọi là ù bạch định. Khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày khi Tuyên, Vũ, ông Mừng, ông Thanh đang chơi thì bị lực lượng Công an

huyện Vĩnh Bảo đến kiểm tra, ông Mừng, ông Thanh và Tuyền bỏ chạy. Tổ Công tác Công an huyện Vĩnh Bảo đã lập biên bản làm việc, thu giữ 01 bộ bài chẵn 100 lá bài, 01 đĩa sừ và số tiền 20.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Hữu T, ông Nguyễn Đức Th1 và ông Nguyễn Quốc M1 đến Công an huyện Vĩnh Bảo làm việc, khai nhận tham gia đánh bạc tại nhà Vũ Đức V. Ông Mừng tự nguyện giao nộp 120.000 đồng tiền mà những người chơi đã góp còn lại (do ông Mừng cầm theo khi bỏ chạy); Tuyền tự nguyện giao nộp 50.000 đồng là tiền Tuyền chơi thắng; ông Thanh tự nguyện giao nộp 10.000 đồng là tiền ông Thạch chơi thắng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đức V khai sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 20.000 đồng; Nguyễn Hữu T khai sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 50.000 đồng; ông Nguyễn Quốc M1 khai sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc không thắng, không thua; ông Nguyễn Đức Th1 khai sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng 10.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, ngày 25-5-2023, Vũ Đức V và Nguyễn Hữu T có hành vi đánh bạc tại Thôn L, xã H, huyện V1, thành phố H1. Ngày 04-7-2023, Vũ Đức V và Nguyễn Hữu T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 29-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Đức V và Nguyễn Hữu T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Vũ Đức V và Nguyễn Hữu T về tội Đánh bạc như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đức V mức án từ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng đến 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án từ 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng đến 35.000.000 (Ba mươi lăm) đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên thu thập; bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp. Do đó những tài liệu, chứng cứ đã thu thập, cung cấp trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Quốc M1 và ông Nguyễn Đức Th1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

- Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[4] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và khung hình phạt: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đủ cơ sở xác định: Ngày 07-10-2023, tại nhà của Vũ Đức V ở Thôn L, xã H, huyện V1, thành phố H1, Vũ Đức V và Nguyễn Hữu T đã có hành vi Đánh bạc trái phép cùng với ông Nguyễn Quốc M1 và ông Nguyễn Đức Th1 dưới hình thức đánh chắn góp được thua bằng tiền bằng 01 bộ bài chắn gồm 100 lá bài với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là

200.000 đồng nhưng các bị cáo Vũ Đức V và Nguyễn Hữu T đã có 01 tiền sự về tội đánh bạc (như phần căn cứ, lý lịch đã nêu) chưa được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính. Hành vi của các bị cáo Vũ Đức V và Nguyễn Hữu T đã đủ cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Bởi vậy, cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Xét vai trò đồng phạm của các bị cáo: Vũ Đức V đã có hành vi đánh bạc cùng với Nguyễn Hữu T, ông Nguyễn Quốc M1 và ông Nguyễn Đức Th1 tại nơi ở mình đang quản lý; đồng thời, mỗi bị cáo đều sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc, cho nên bị cáo Vũ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Tuyền.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ có mẹ Nguyễn Thị N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, bị cáo Tuyền có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác đối với các bị cáo.

[9] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, tính chất của đồng phạm, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội. Thấy rằng, các bị cáo đều làm nông nghiệp và lao động tự do, nhận thức pháp luật còn hạn chế; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; việc phạm tội của các bị cáo xuất phát từ suy nghĩ giản đơn, vui chơi trong lúc nông nhàn bằng hình thức đánh chắn góp với số tiền được thua không đáng kể. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật nên đã chủ động nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo để khắc phục hậu quả, cụ thể: Bị cáo Vũ đã tự nguyện nộp 35.000.000 đồng, bị cáo Tuyền đã tự nguyện nộp 30.000.000 đồng. Bởi vậy, chấp nhận đề nghị của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt chính là hình phạt

tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo làm nghề lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài chắn gồm 100 lá bài, 01 đĩa sú là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là tiền các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án sử dụng vào việc đánh bạc, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với hành vi đánh bạc dưới 5.000.000 đồng của ông Nguyễn Quốc M1 và ông Nguyễn Đức Th1. Nhân thân ông Mừng, ông Thạnh chưa có tiền án, tiền sự nên không xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Vĩnh Bảo để xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Mừng, ông Thạnh theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[13] Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Vũ Đức V 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo Vũ Đức V đã nộp số tiền 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số: 0007358 ngày 18-01-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Hữu T đã nộp số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng theo Biên lai thu tiền số: 0007359 ngày 18-01-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo (Vũ Đức V và Nguyễn Hữu T) kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn gồm 100 lá bài, 01 đĩa sù; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29-12-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo và Ủy nhiệm chi lập ngày 03-01-2024 giữa Công an huyện Vĩnh Bảo và Kho bạc Nhà nước Vĩnh Bảo.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo (Vũ Đức V và Nguyễn Hữu T) phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV06, PC10);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: HCTP, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Hữu Hường